

“GS. Dương Thiệu Tống đã vĩnh viễn giã từ chúng ta! Từ nay trên các diễn đàn cải tổ giáo dục chúng ta sẽ không còn nghe tiếng nói, các lời khuyên cáo uyên bác và cương trực của ông nữa. Sự ra đi của một người đầy tâm huyết và năng lực như giáo sư thật là mất mát lớn lao cho nền giáo dục nước nhà, nhất là trong khi hành trình cải cách còn dài và còn nhiều chông gai” - đó là những lời đau buồn của GS. Trần Nam Bình, Đại học New South Wales, Australia khi nhận được tin GS. Dương Thiệu Tống mất (ngày 3/9/2008). GS Dương Thiệu Tống sinh năm 1925 tại làng Vân Đình, tỉnh Hà Đông, xuất thân trong một gia đình nho học, 9 đời làm nghề giáo nhưng lại là một sinh viên xuất sắc trong hệ thống Tây học. Tốt nghiệp cử nhân ngành “Luật Quốc tế và Quan hệ quốc tế” tại Anh quốc; thạc sĩ và tiến sĩ ngành giáo dục học tại Hoa Kỳ; có thể nói, GS. Dương Thiệu Tống là một trong những người Việt Nam đầu tiên học và nghiên cứu bài bản về giáo dục học. Từ năm 1969, sau khi du học trở về nước, ông vừa làm giáo sư giảng dạy, vừa đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý như Hiệu trưởng Trường Quốc học Huế, Phó chủ nhiệm Văn Khoa (Đại học Vạn Hạnh), Ủy viên Hội đồng Khoa học Xã hội TP.HCM. Những năm cuối đời, GS. Dương Thiệu Tống viết nhiều báo và tiểu luận bàn về giáo dục nước nhà. Những bài viết của ông luôn luôn đề cập tới những vấn đề, cách tiếp cận mới mẻ, đa chiều; khi thì lập luận day dứt, tha thiết, có khi lại đưa ra những thuật toán, dữ liệu thống kê vô cùng thuyết phục thể hiện một kiến thức uyên thâm sâu sắc, chất lọc từ những gì tinh túy nhất của Nho học và Tây học. Chúng tôi xin giới thiệu lại với bạn đọc một bài viết tâm huyết của ông, thực hiện vào những năm cuối đời...

MỘT VẤN ĐỀ CẦN BÀN CỦA GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC Ở TRƯỜNG HỌC

“Tinh trung thực CỦA THẦY & TRÒ”

Giao dục đạo đức không thể độc lập với giáo dục trí tuệ, cũng như giáo dục trí tuệ không thể tách rời khỏi giáo dục đạo đức.

Nhưng sự tu dưỡng đạo đức không chỉ ở một môn học mà ta đặt cho cái tên là "Môn đạo đức - giáo dục công dân", mà trong tất cả các môn học, các hoạt động của trường học, và nhất là ở nhân cách, thái độ của người thầy và trò. Thế cho nên, thật là một điều sai lầm lớn lao, nếu ta chỉ tập trung vào việc cải tiến chương trình các môn học, phương pháp giảng dạy mà không quan tâm đến toàn thể môi trường học đường và việc đào luyện nhân



cách của người thầy, hay nói xa hơn nữa, nếu chưa bắt tay ngay vào việc cải tiến các trường sư phạm, từ quan niệm về vai trò của trường sư phạm, mục tiêu, chương trình, phương pháp đào tạo cho đến môi trường sinh hoạt của những nơi mà người ta thường gọi là "lò đào tạo những con người đào tạo con người"!

Giáo dục đạo đức: Tinh trung thực của người thầy

Hầu như không có một môn học nào mà không bao gồm trong đó phần kiến thức (cognitive), phần tình cảm (affective) và phần tâm lý cơ động (psychomotor), rằng

nhiệm vụ của mình chỉ là đào tạo luyện kiến thức, chữ nghĩa, chứ không phải là "đào tạo con người". Nhưng muốn đào tạo con người, trước hết phải chứng tỏ mình là "con người" với đầy đủ ý nghĩa của nó. Tại sao như vậy? Bởi vì người thầy giáo là những kẻ chuyên chở các giá trị mà lý tưởng của chúng rất "dễ lay". Nói cách khác, giảng dạy là sự cộng hưởng giữa thầy và trò, giống như hiện tượng cộng hưởng trong vật lý học. Từng lời nói của người thầy là sự mời mọc người nghe phải suy nghĩ như mình, từng hành động của người thầy là điều yêu cầu người học phải hành động như mình. Nhưng người thầy giáo thường chỉ chú trọng đến tác động một chiều, tức là ảnh hưởng của điều mình giảng dạy mà ít khi để ý đến tác động ngược lại là người học suy nghĩ như thế nào về mình. Điều thứ hai này mới là yếu tố quan trọng nhất vì hiệu quả của việc giáo dục không phải chỉ ở nội dung hay phương pháp giảng dạy mà chính ở thái độ của người học đối với người dạy.

Trong lĩnh vực giáo dục đạo đức, thái độ quan trọng nhất cần phải gây dựng ở người học là lòng tin tưởng và sự thông cảm. Đứa trẻ đến trường học đã có sẵn niềm tin, nhưng về sau, những kinh nghiệm của

chúng ở trường học, ở lớp học nhiều khi làm mất đi dần dần sự tin tưởng ấy. Thiếu sự tin tưởng ở người thầy, người học sẽ cảm thấy những điều giảng dạy là xa lạ, siêu thực tế. Đúng như câu nói của Khổng Tử: "Ngôn bất trung tín, hành bất đốc kính, tuy châu lý, hành hồ tai!". Như vậy, chỉ có sự trung thực của người thầy trong lời nói và việc làm mới tạo được lòng tin tưởng và thông cảm. Nếu không,

giáo dục đạo đức chỉ là sự áp đặt từ bên ngoài trên bản thân của đứa trẻ. Từ đó, giáo dục trở thành dị trị (hétéronome) và người học bắt đầu học tập thêm thái độ thờ ơ, lạnh nhạt, nếu không nói đến thái độ thù ghét, thách thức hay chống đối.

Giáo dục đạo và đức

Nói đến giáo dục đạo đức, có khi người ta chỉ chú ý đến "Đạo" mà quên "Đức", hoặc ngược lại, chỉ chú ý đến "Đức" mà quên "Đạo". Dấu sao, mục tiêu cuối cùng của giáo dục đạo đức vẫn là cái "Đức" của người học. Đời sống đạo đức của con người cũng có những cấp bậc của nó, và có thể người ta chỉ dừng lại ở một mức độ nào đó mà thôi. Ở cấp bậc thấp nhất, đó là "tình hợp pháp hay hợp với các qui tắc do xã hội quy định". Đó là những con người ngoan ngoãn, tuân theo mọi đòi hỏi xã hội, dù muốn hay không, dù hiểu hay chưa hiểu. Giáo dục đạo đức ở cấp bậc này mà chủ yếu là sự tập luyện thói quen, mà người Tây phương gọi là "dres - sage" hay Đông phương tóm gọn trong câu "Học nhi thi tập chi". Ở một cấp bậc cao hơn nữa, đó là thứ đạo đức suy nghĩ (morale réfléchie). Đây là giai đoạn con người nắm vững được các quy luật của tự nhiên và xã hội, hiểu biết các chuẩn mực của hành động hợp với lý tính, biết phê phán thế nào là đúng, thế nào là sai. Ở mức độ này con người có thể nó rất giỏi, giải tích rất hay, khuyến bảo rất chí lý, nhưng chưa biến các suy nghĩ thành hành động. Đó là giai đoạn mà các nhà giáo dục Tây phương gọi là giai đoạn của đạo đức suy nghĩ hay Khổng Tử gọi là "tri thiên mệnh". Ở mức độ cao nhất, và cũng là mục tiêu cuối cùng của giáo dục đạo đức, là tu luyện "đức tính" (vetus) và "tình cảm" suy nghĩ hợp lý tính của mình thành hành động, hay xa hơn nữa nó trở thành một thứ triết lý sống cho bản thân mình. Người Đức gọi triết lý sống này là "Weltanschauung", nghĩa là một hệ thống giá trị mà đối tượng của nó là toàn thể những gì con người đã biết và có thể biết, còn Khổng Tử thì gọi là giai đoạn "tùng tâm sử dục bất du cử", nghĩa là đức tính của con người "một khi đã toan tính làm việc gì thì chỉ chiếu theo vị chúa tể ở trong lòng mình, nó muốn sao thời vậy, không bao giờ vượt ra khỏi khuôn khổ": Theo tôi nghĩ, đó là thứ giáo dục đạo đức tự trị cao nhất.

Thế nhưng "Đức" nào cũng phải tùy theo "Đạo" mà "Đạo" thì có rất nhiều thứ đạo. Ở gia đình thì có đạo đức nghề nghiệp... Nói chung, có "đạo của người lãnh đạo" (người cha, người thầy, ông chủ...) và "đạo của người được lãnh đạo" (người con, học trò, người làm công...). trong đó "đạo của người lãnh đạo" là quan trọng nhất và quyết định tất cả. Như vậy, những đức tính đòi hỏi ở con người theo "đạo" thì rất đa dạng và vô cùng phức tạp.



Giáo dục đạo đức: Tính trung thực của người học

Dẫu sao, có một số đức tính bản thân làm căn bản cho mọi đức tính khác, và có thể cho mọi thứ đạo, mà ta có thể đào luyện ở con người từ tuổi ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành. Các nhà giáo dục gọi là những "đức tính công cụ" (*vertus instrumentales*), bởi vì mọi thứ đạo đức khác đều tùy thuộc vào chúng. Tôi muốn đề cập đến hai đức tính căn bản cho mọi thứ đạo và đức. Đó là tính trung thực và lòng can đảm. Tính trung thực là đức tính lớn nhất của ý chí. Thật ra hai đức tính này không khác nhau bao nhiêu vì xét cho cùng tính trung thực là sự can đảm của trí tuệ, và lòng can đảm cũng là sự trung thực của ý chí. Tính trung thực là đức tính cần thiết nhất ở con người vì nếu người ta không trung thực với chính bản thân mình thì không thể nào trung thực được với xã hội. Nó vốn có sẵn ở mọi đứa trẻ, như đã được chứng minh qua câu tục ngữ quen thuộc: "Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ". Thế nhưng, khi đứa trẻ rời nhà để đến trường học thì có khi thứ giáo dục dị trị ở nhà trường làm chúng mất đi các đức tính căn bản ấy. Lúc bấy giờ bắt đầu nảy sinh những thói xấu làm ngăn chặn sự phát triển bình thường của chúng, đó là sự dối trá và tính hèn nhát. Sự dối trá là hành động đánh lừa kẻ khác bằng cái mà người khác muốn để tránh cho mình sự trừng phạt hay được sự khen thưởng. Nó là sự kéo dài thái độ "lấy cái tôi làm trung tâm" (*sociocentriseme*) của tuổi ấu thơ và ngăn chặn sự phát triển của thái độ "lấy xã hội làm trung tâm" (*sociocentriseme*) mà trẻ bắt đầu nhận thức được từ tuổi tiền dậy thì (*prépuberté*) cho đến tuổi trưởng thành. Mặt khác, tính hèn nhát là thái độ thiếu tự tin, là sự bất lực, không dám tự khẳng định mình, không dám vượt qua sự phát triển nhân cách đang bắt đầu nảy nở ở đứa trẻ; nó bộc lộ sự yếu đuối của tâm hồn và thể xác, khiến cho con người không có đủ can đảm để chống lại áp lực của những ảnh hưởng xấu. Cho nên người ta

nói rằng tính dối trá và sự hèn nhát là bước đầu dẫn đến sự sa đọa, sự truy lạc và tính độc ác. Vì vậy, tôi nghĩ rằng biện pháp có tính cách "chiến lược" đào luyện tính trung thực và lòng can đảm bằng cách khuyến khích chúng nói lên những suy nghĩ thực sự của mình thay vì nói như vẹt những gì người khác thích nghe. Tất nhiên, những sai lầm của chúng phải được sửa chữa, nhưng trước hết cần làm cho chúng tin rằng bộc lộ sự thật về bản thân mình thì tốt hơn là đánh lừa kẻ khác với cái mà mình không có, hay không suy nghĩ, rằng một lời thú nhận chân thực không làm giảm đi nhân cách của mình mà trái lại nâng cao nó lên và xoá sạch mọi tội lỗi. Tóm lại, giáo dục đạo đức trước hết là giáo dục những đức tính căn bản của con người. Cho nên người xưa không phải là không có lý trí khi đưa ba đức tính căn bản là Nhân, Trí, Dũng, ba chữ không thể tách rời nhau được, trong đó "Dũng" là cái dũng của nhân cách và cũng là cái dũng của trí tuệ.

Giáo dục tình cảm

Thế nhưng giáo dục đức tính chưa phải là tất cả, bởi vì những đức tính của bản thân (*vertus personnelles*). Như đã nói ở trên, giáo dục đạo đức là quá trình xã hội hoá con người, nhưng quá trình xã hội hoá ấy muốn có hiệu quả thì những giá trị xã hội phải được con người chấp nhận và mong muốn trên căn bản lý tính và tình cảm. Ai cũng rõ rằng tình cảm chỉ phát triển được tùy theo các điều kiện của môi trường sinh sống, cho nên quá trình xã hội hoá phải được tiến hành theo sự phát triển bình thường của con người, chứ không thể vội vã, gấp gáp được. Môi trường sinh sống của đứa trẻ thoát tiên là gia đình, tiếp đó là trường học, sau đó nữa là xã hội, rộng lớn hơn là đất nước. Vậy thì trình tự của giáo dục tình cảm phải khởi sự từ tình cảm gia đình, tiến đến tình cảm với bạn bè, sau đó mới nảy nở và phát triển tình cảm chính trị trong đó có tình yêu đất nước và nghĩa vụ công dân. Thế nhưng, giáo dục đạo đức công dân cũng chưa đủ, vì vượt

ra khỏi phạm vi của văn hoá và văn minh của nhân loại. Ngoài những quy tắc, luật lệ, chuẩn mực quốc gia, còn có những quy tắc, chuẩn mực và luật lệ quốc tế. Thế cho nên yêu đất nước là điều cần thiết căn bản, nhưng, nếu chỉ như vậy, con người chỉ mới thoát ra khỏi cái gọi là "egocentrisme" của cá nhân ở thời kỳ ấu trĩ để chuyển sang một thứ "egocentrisme" trên một phạm vi lớn hơn là quốc gia, dân tộc. Giống như giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức cũng phải tiến hành tuần từ theo từng giai đoạn. Mỗi giai đoạn đều có giá trị của riêng nó, nhưng quan trọng hơn nữa, nó là sự chuẩn bị cho giai đoạn kế tiếp. Gia đình và trường học là những con đường dẫn đến sự nghiệp, đến quốc gia dân tộc; nghề nghiệp và quốc gia dân tộc là những con đường dẫn đến nhân loại nói chung. Nếu giáo dục gán cho một giá trị tuyệt đối vào một trong các hình thái khác thì giáo dục vẫn chưa đạt đến mục đích của nó và nhiều khi đảo ngược lại cái thang giá trị. Đó cũng là một trong các nguyên nhân khiến cho giáo dục đạo đức trở thành một thứ giáo dục trị dị (*hétéronome*). Thứ giáo dục này là một sự áp đặt từ bên ngoài, quá xa lạ, quá cao siêu, vượt lên trên nhận thức và cảm xúc của đứa trẻ. Nó đặt căn bản trên uy quyền và sự sợ hãi. Nếu nó có phần nào tác dụng thì các tác dụng ấy chỉ thể hiện trong đoạn kỳ cho vừa lòng, vừa mắt người khác, còn nếu nó tồn tại khá lâu dài thì chỉ được thể hiện dưới dạng mà ta gọi là "đạo đức giả". Thứ đạo đức giả này nhiều khi lại còn nguy hại hơn là thiếu đạo đức. Chắc chắn xã hội ta không bao giờ muốn trông thấy thứ đạo đức ấy ở bất cứ con người nào, bất cứ lớp tuổi nào.

(Trích Suy nghĩ về Giáo dục truyền thống và hiện đại, NXB Trẻ, 2003)

>> GS. DƯƠNG THIỆU TỔNG